TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 113 /2017/DS-ST
Ngày: 29.9.2017.
V/v tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Ngọc Trang

- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Phan Thị Nga

2. Ông Huỳnh Tấn Khoa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới – tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số**:** 152/2017/TLST- DS ngày 06 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp:*"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2017/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 445/2017/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ Tín dụng nhân dân M, thành phố L, tỉnh A.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Vi T, sinh năm 1948.

Ông Tân ủy quyền cho ông Nguyễn Long H, sinh năm 1979 - Phó giám đốc Quỹ tín dụng (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm Đ, phường Mh, thành phố Ln, tỉnh A.

2. Bị đơn: Anh Trần Minh N, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Chị Trần Thị Ánh T, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện Ci, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07.4.2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân M, thành phố L, tỉnh A ủy quyền cho anh Nguyễn Long H trình bày: Vào ngày 15.12.2015 anh N, chị T có ký hợp đồng tín dụng số 282B15 với Quỹ tín dụng nhân dân Mỹ Tđể vay số tiền 200.000.000 đ. Mục đích vay để sản xuất nông nghiệp. Thời hạn vay 11 tháng, lãi suất 1,1%/tháng, lãi quá hạn 1,65%/tháng. Thực tế anh N chị T chỉ nhận 170.000.000 đ và đóng lãi được 02 tháng. Nay Quỹ tín dụng nhân dân yêu cầu anh N, chị T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng số tiền vốn 170.000.000 đồng và lãi cho đến ngày xét xử.

Khi vay anh N, chị T có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số phát hành: BD103901, số vào sổ CH01955 diện tích 6.390.0m^2 tờ bản đồ số 20, thửa đất số 121; 123; 124; 127 do UBND huyện Chợ Mới cấp ngày 10.01.2011 tọa lạc tại xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, An Giang. Nay quỹ tín dụng yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp cho đến khi Thi hành án xong.

Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ cho anh N T đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng bà vắng mặt và cũng không gởi ý kiến cho Tòa án xem xét. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quỹ Tín dụng nhân dân M, thành phố L, tỉnh A. khởi kiện yêu cầu anh N, chị T trả cho Quỹ tín dụng Mỹ Thạnh số tiền vốn 170.000.000 đồng và số tiền lãi cho đến ngày xét xử, anh N, bà T có nơi cư trú ấp A, xã H, huyện Ci, tỉnh A, Tòa án nhân dân

huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Anh Trần Minh N, chị Trần Thị Ánh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N, chị T.

[3] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: 282.B15/HĐTD ngày 15.12.2015 thì có thể xác định giữa Quỹ tín dụng Mỹ Thạnh và anh N, chị T có xác lập Hợp đồng tín dụng theo đó anh chị có vay của Quỹ tín dụng Mỹ Thạnh số tiền vay số tiền 170.000.000 đồng. Vay với mục đích sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay 11 tháng, hai bên thỏa thuận lãi suất 1,1%/tháng, đến nay anh N chị T chỉ đóng lãi được 02 tháng. Xét thấy hợp đồng tín dụng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật. Anh N, chị T đã vi phạm Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã giao kết không trả vốn và lãi theo định kỳ nên Quỹ tín dụng Mỹ Thạnh khởi kiện yêu cầu anh N, chị T thanh toán vốn vay, lãi là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền lãi tính đến ngày 29.9.2017 là 595 ngày trong đó 287 ngày lãi suất 1,1% = 17.890.000 đ; 308 ngày lãi suất 1,65% = 28.798.000 đ. Tổng cộng 02 khoản lãi là 46.688.000 đ. Quỹ tín dụng yêu cầu anh N, chị Tươi phải trả là có cơ sở.

Ngoài ra anh N, chị T phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi như hợp đồng đã ký kể từ ngày 30.9.2017 cho đến khi thanh toán hết số nợ.

Xét yêu cầu được duy trì tài sản thế chấp để thu hồi nợ của Quỹ tín dụng Mỹ Thạnh thì thấy: Hợp đồng thế chấp tài sản được ký kết giữa Quỹ tín dụng Mỹ Thạnh và anh N, chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, Hợp đồng thế chấp đã được công chứng, chứng thực theo đúng quy định. Do đó yêu cầu được duy trì tài sản thế chấp để thu hồi nợ của Quỹ tín Mỹ Thạnh là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; anh Trần Minh N, chị Trần Thị Ánh T phải chịu 10.835.000đ (Mười triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 144, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng nhân dân M, thành phố L, tỉnh A.

2. Buộc anh Trần Minh N, chị Trần Thị Ánh T phải có nghĩa vụ trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân M, thành phố L, tỉnh A số vốn vay 170.000.000 đ và số tiền lãi 46.688.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 216.688.000 đ (Hai trăm mười sáu triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn đồng)

- Anh Trần Minh N, chị Trần Thị Ánh T phải tiếp tục trả lãi trên số vốn vay theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30.9.2017 cho đến khi thi hành án xong.

- Duy trì hợp đồng thế chấp số 282.B15/HĐTC ngày 9.12.2015 giữa Quỹ Tín dụng nhân dân M, thành phố L, tỉnh A với ông Trần Minh N, bà Trần Thị Ánh T cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Minh N, chị Trần Thị Ánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 10.835.000đ (Mười triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Quỹ Tín dụng nhân dân M, thành phố L, tỉnh A. được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013977 ngày 06.06.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho bên được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy

định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Ngọc Trang

Nơi nhận**:**
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.

M NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận**:**
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Kiệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG THỊ THIỆN LAI **LÝ VĂN THAO** **ĐẶNG VĂN KIỆT**